

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HSST
Ngày: 14/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Vũ Thị Thu Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Đức
2. Ông Hoàng Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Thị Ngọc Vân** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận L.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận L tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST ngày 12/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐ-HSST ngày 23/02/2018 đối với bị cáo:

PHẠM NGỌC A, sinh năm: 1985; HKTT: Tổ 23 phường Ng, quận L, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh. Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Con ông: Phạm Minh T và bà: Đoàn Thị U; gia đình có 02 (Hai) chị em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Theo danh bản, chỉ bản số **35** lập ngày **07/8/2017** của Công an quận L, TP. Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo thì bị cáo có 03 (Ba) tiền án:

- Bản án số 85/HSST ngày 18/4/2005 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù từ 25/11/2004.

- Bản án số 371/HSST ngày 22/12/2005 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội xử phạt 10 (Mười) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của bản án số 85/HSST ngày 18/4/2005, buộc bị cáo phải chấp hành 40 (*Bốn mươi*) tháng tù, hạn tù tính từ ngày 25/11/2004.

- Bản án số 199/HSST ngày 17/8/2011 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP. Hà Nội xử 07 (Bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hạn tù tính từ ngày 12/5/2011, ra trại ngày 12/9/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/12/2017 (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị U - Sinh năm: 1961. HKTT: Số 40 ngõ 604 Ng, Tổ 23 phường Ng, quận L, TP. Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 04/12/2017, tổ công tác công an phường Thượng Thanh đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 390 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận L, Hà Nội phát hiện Phạm Ngọc A đang ngồi trên xe máy BKS 29K1-588.10 có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính. Khi bị công an kiểm tra, Phạm Ngọc A đã tự nguyện lấy từ trong túi áo khoác bên phải đang mặc ra 01 (Một) túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác (Phạm Ngọc A khai là ma túy đá vừa mua để sử dụng). Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ của A gói ma túy trên, ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của A 01 (Một) xe máy Wave BKS 29K1-588.10 và 01 (Một) điện thoại Nokia 105 (BL 13-14).

Căn cứ bản kết luận giám định số 7101/KLGĐ – PC54 ngày 22/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong một gói nilong là ma túy loại Mathaphetamine, trọng lượng: 1,151 gam (BL 22).

Tại cơ quan điều tra, Phạm Ngọc A khai nhận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/12/2017, Phạm Ngọc A điều khiển xe máy BKS: 29k1 – 588.10 chở một người phụ nữ tên Lan (bạn mới quen, không rõ nhân thân lai lịch) ngồi phía sau xe. Sau đó, A đi sang khu vực đầu cầu Chương Dương, phường Bồ Đề, quận L, TP. Hà Nội tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, A mua của một người đàn ông tên Đức 01 (Một) gói ma túy đá hết 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng. Sau khi mua được ma túy A cất gói ma túy trên vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi chở Lan về để tìm nơi sử dụng. Khi A về đến đầu ngõ 390 Nguyễn Văn Cừ, Bồ Đề, L thì lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Đối với đối tượng Lan, quá trình tổ công tác kiểm tra hành chính A, Lan xuống xe đi mất. Hiện Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng Đức đã bán ma túy cho A tại khu vực cầu Chương Dương, phường Bồ Đề, quận L do A khai không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa có điều kiện làm rõ để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy Wave alpha BKS 29K1 – 588.10, SK:336105, SM:7336146, đăng ký xe mang tên bà Đoàn Thị U (Bà U là mẹ của A). Bà U khai ngày 01/12/2017, bà cho Phạm Ngọc A mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, bà không biết A sử dụng xe để đi mua ma túy. Kết quả tra cứu chiếc xe không phải là xe tang vật. Cơ quan CSĐT – Công an quận L đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho bà U là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố Phạm Ngọc A về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc A đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 nên giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 38 của BLHS 2015, điểm h khoản 1 Điều 52 (Tái phạm), Điều 106 BLTTHS. **Về hình phạt:** Đề nghị xử phạt bị cáo A mức án từ 18 đến 20 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền. **Về xử lý vật chứng:** Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là một túi nilong màu trắng bên trong chứa 1,151 gam Methamphetamine. Đề nghị hoàn trả bị cáo A một điện thoại Nokia 105 do không liên quan đến hành vi phạm tội, **Về dân sự:** Không.

Bị cáo Phạm Ngọc A trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 04/12/2017, tại khu vực ngõ 390 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận L, TP. Hà Nội, Phạm Ngọc A có hành vi tàng trữ trái phép 1,151 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phường Thượng Thanh, quận L, TP. Hà Nội phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc A ngày 04/12/2017 nêu trên đã phạm vào tội: **Tàng trữ trái phép chất ma túy**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999. Tuy nhiên do điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật

hình sự năm 2015 có mức án từ 01 (Một) năm đến 05 (Năm) năm tù, là có giảm nhẹ hơn so với mức hình phạt từ 02-07 năm theo khoản 1 Điều 194 BLHS 1999. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP. Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật (Khoản 3, Điều 7 BLHS 2015).

Bị cáo khẳng định mua gói Methamphetamine mục đích sử dụng, không có mục đích nào khác. Bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho tệ nạn và các tội phạm về ma túy đang gia tăng trong xã hội, làm mất trật tự trị an xã hội.

Nhân thân của bị cáo đã có 03 (Ba) tiền án: Bản án số 85/HSST ngày 18/04/2005 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù từ 25/11/2004. Bản án số 371/HSST ngày 22/11/2005, TAND quận Ba Đình, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của bản án số 85 ngày 18/4/2005, buộc bị cáo phải chấp hành 40 tháng tù, hạn tù tính từ ngày 25/11/2004. Bản án số 1999/HSST ngày 17/8/2011, TAND quận L, Hà Nội xử 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hạn tù tính từ ngày 12/5/2011, ra trại ngày 19/9/2016. Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm. Như vậy, bị cáo là người có nhân thân xấu. Do đó, đối với bị cáo cần có mức án nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên tha miễn hình phạt bổ sung quy định tại Khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX. **Về xử lý vật chứng:** Đề xuất của Viện kiểm sát tại phiên tòa về xử lý tang vật của vụ án là có căn cứ nên chấp nhận. Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là một túi nilong màu trắng bên trong chứa 1,151 gam Methamphetamine. Hoàn trả bị cáo A 01 (Một) điện thoại Nokia 105 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe máy Wave alpha BKS 29K-588.10 tạm giữ của A, kết quả xác minh xác định chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Đoàn Thị U. Bà không biết A sử dụng xe máy vào việc đi mua và tàng trữ ma túy. Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Đoàn Thị U chiếc xe máy trên là có căn cứ. Bà U đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với đối tượng Lan, quá trình tổ công tác kiểm tra hành chính A, Lan xuống xe đi mất. Hiện cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với đối tượng Đức bán ma túy cho A tại khu vực cầu Chương Dương, phường Bồ Đề, quận L, TP. Hà Nội do A khai không biết tên tuổi địa chỉ do đó Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận L chưa có điều kiện để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp, có căn cứ nên HĐXX không giải quyết.

[3]Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Buộc bị cáo Phạm Ngọc A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí HSST. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **PHẠM NGỌC A** phạm tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy.**

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (Tái phạm), Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Phạm Ngọc A 18 (Mười tám) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày **04/12/2017.**

2. Về tang vật: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy một túi nilong màu trắng bên trong chứa 1,151 gam Methamphetamine. (*Hiện lưu giữ tại kho tang vật Công an quận L – Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2018*)

- Hoàn trả bị cáo A 01 (Một) điện thoại Nokia 105 (*Hiện lưu trữ tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự quận L theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày*)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Ngọc A phải chịu **200.000 đồng** (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Ngọc A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị U có quyền kháng cáo trong hạn **15** (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên;
- Sở Tư pháp T.P Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thu Hằng